

Pch

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **02** / 2006/QĐ-BTM

Hà Nội, ngày **10** tháng **01** năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp thương mại”

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 15/2003/QH 11, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Thường trực Thi đua, Khen thưởng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và thay thế Quyết định số 0816/QĐ- BTM, ngày 01 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế xét tặng Huy chương “Vì sự nghiệp thương mại”

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và Thường trực Thi đua, Khen thưởng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Nam*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Hội đồng Thi đua, KT TW;
- Ban Kinh tế TW;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tổng Liên đoàn LĐ VN;
- TW Đoàn TNCS HCM;
- Cơ quan Bộ TM và các đơn vị trực thuộc;
- Công đoàn Ngành TM-DL VN;
- Các sở Thương mại/TM và du lịch;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Như điều 3;
- Công báo; Môt;
- Lưu VT, TĐKT.

BỘ TRƯỞNG



Trương Đình Tuyển



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”
Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2006/QĐ - BTM ngày 10/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

CHƯƠNG I

Những quy định chung

Điều 1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” là hình thức khen thưởng của Bộ Thương mại để ghi nhận công lao của các cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp thương mại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” được xét tặng và công bố hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống Ngành Thương mại (26 tháng 11). Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” được tặng 01 lần cho cá nhân, không có hình thức truy tặng.

Điều 3. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” và giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thương mại

Điều 4. Cá nhân đã được tặng Huy chương “Vì sự nghiệp thương mại” theo Quyết định số 0816/QĐ - BTM, ngày 01 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Thương mại thì không xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” theo Quy chế này.

Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” thuộc cơ quan, đơn vị nào thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó tặng phần thưởng hoặc quà lưu niệm, tùy theo khả năng, điều kiện của từng cơ quan, đơn vị.

CHƯƠNG II

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng

Điều 5. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”:

1/ Cán bộ, công chức và người lao động đã hoặc đang công tác trong ngành Thương mại (cơ quan Bộ Thương mại; cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp thuộc Bộ Thương mại; Các Sở Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch và các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Sở Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch).

2/ Cán bộ, công chức và người lao động làm công tác thương mại ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc các Bộ, các ngành khác và các địa phương.

3/ Người Việt Nam hoạt động thương mại ở nước ngoài.

4/ Người nước ngoài hoạt động thương mại ở Việt Nam.

Điều 6. Tiêu chuẩn:

1/ Những cá nhân thuộc đối tượng qui định tại khoản 1 Điều 5 nêu trong Quy chế này nếu đạt một trong ba tiêu chuẩn sau đây thì được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”:

a. Có thời gian công tác trong ngành Thương mại đủ 20 năm trở lên.

b. Bộ trưởng, Thứ trưởng, Ủy viên Ban Cán sự Đảng Bộ Thương mại (đương chức, đã nghỉ chế độ chính sách hoặc chuyển công tác).

c. Những cá nhân đạt danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc, nhà giáo nhân dân, nghệ nhân, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc ưu tú của ngành Thương mại.

2/ Những cá nhân thuộc đối tượng qui định tại khoản 2 Điều 5 nêu trong Quy chế này nếu đạt một trong hai tiêu chuẩn sau đây thì được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”:

a. Có thời gian công tác trong ngành Thương mại đủ 20 năm trở lên.

b. Có đóng góp trong việc đề ra chủ trương, chính sách và chỉ đạo, điều hành các hoạt động Thương mại của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt hiệu quả.

3/ Những cá nhân thuộc đối tượng qui định tại khoản 3 và 4 Điều 5 nêu trong Quy chế này nếu đạt được 1 trong 2 tiêu chuẩn sau đây thì được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”:

a. Có công xây dựng, củng cố và phát triển Thương mại Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới.

b. Có sự ủng hộ về tinh thần, ủng hộ hoặc vận động ủng hộ về vật chất cho sự phát triển ngành Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 7. Cách tính thời gian công tác trong ngành Thương mại:

1/ Những cá nhân thuộc đối tượng qui định tại khoản 1 và 2 Điều 5 nêu trong Quy chế này nếu đạt Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua thì ưu tiên quy đổi thời gian như sau:

- Mỗi năm đạt Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở được nhân hệ số 1,5.

- Mỗi lần đạt Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ và tương đương được nhân hệ số 2,0.

- Mỗi lần được tặng thưởng Huân chương các loại thì được cộng thêm 3 năm.

2/ Những cá nhân thuộc đối tượng qui định tại khoản 1 và 2 Điều 5 nêu trong Quy chế này nếu có thời gian công tác Thương mại ở vùng biên giới, hải đảo, vùng cao, vùng sâu, vùng xa thì thời gian đó được nhân hệ số 2,0.

3/ Những cá nhân trong ngành Thương mại được cử đi làm nghĩa vụ quân sự, đi học tập trung dài hạn sau đó lại được điều động về công tác trong ngành Thương mại thì thời gian đi làm nghĩa vụ quân sự, thời gian đi học được tính là thời gian công tác trong ngành Thương mại.

4/ Những cá nhân đang trong thời gian chịu thi hành kỷ luật thì không được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”.

5/ Những cá nhân đã bị xử phạt tù, kể cả án treo thì không được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”.

CHƯƠNG III

Quy trình và hồ sơ

Điều 8. Quy trình:

1/ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ thông qua Hội đồng xét chọn (có thể dựa vào Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cơ sở) lập danh sách đối với cá nhân đủ tiêu chuẩn thuộc đơn vị quản lý, kể cả những cá nhân đã về nghỉ chế độ từ đơn vị gửi về Bộ Thương mại (Thường trực Thi đua, Khen thưởng).

2/ Thủ trưởng các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Sở Thương mại hoặc Sở Thương mại - Du lịch lập danh sách các cá nhân đủ tiêu chuẩn gửi về Sở. Sở tổng hợp danh sách các cá nhân thuộc các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên cùng các trường hợp thuộc các ngành khác ở địa phương (kể cả những trường hợp thuộc đối tượng qui định tại khoản 3 và 4 Điều 5 nêu trong Quy chế này nếu có) gửi về Bộ Thương mại (Thường trực Thi đua, Khen thưởng).

3/ Các cơ quan chức năng của Bộ Thương mại thông qua Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ đề xuất việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” cho các cá nhân là cán bộ Lãnh đạo cơ quan Đảng, Chính quyền, các đoàn thể quần chúng ở Trung ương. Đối với cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương do Giám đốc Sở đề xuất cho các cá nhân thuộc đối tượng qui định tại khoản 3 và 4 Điều 5 nêu trong Quy chế này.

Điều 9. Hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” gồm:

1/ Văn bản đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” (mẫu 1).

2/ Bản khai tóm tắt quá trình công tác của cá nhân được đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (mẫu 2).

3/ Bản danh sách tổng hợp đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” (mẫu 3)

CHƯƠNG IV

Tổ chức thực hiện

Điều 10. Thẩm quyền các cấp trong việc xét duyệt hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”:

1/ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Giám đốc các doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về việc đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo Quy chế này.

2/ Giám đốc các Sở Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo Quy chế này.

3/ Những cá nhân đã công tác trong ngành Thương mại, đủ 20 năm nhưng đến nay đơn vị trực tiếp quản lý đã giải thể thì Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị đó đề xuất việc xét tặng. Mặt khác, từng cá nhân chủ động đề xuất với Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị đã giải thể để thực hiện các thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”.

4/ Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, nghiên cứu, xem xét để trình Bộ trưởng ban hành Quyết định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” cho các cá nhân được cơ sở đề nghị bảo đảm đúng thủ tục, đối tượng, tiêu chuẩn.

5/ Văn phòng Bộ, Vụ Tài chính kế toán có trách nhiệm chuẩn bị kinh phí cho việc phát hành Kỷ niệm chương và giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”; Thường trực Thi đua, Khen thưởng Bộ có trách nhiệm quản lý và cấp phát Kỷ niệm chương và giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” khi có Quyết định của Bộ trưởng.

Điều 11. Việc tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”:

1/ Bộ Thương mại tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” tượng trưng cho một số cán bộ lão thành của Ngành, các đồng chí cán bộ Lãnh đạo các Cơ quan Trung ương.

2/ Bộ trưởng Bộ Thương mại uỷ quyền cho Giám đốc Sở Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” cho các cá nhân thuộc đơn vị.

CHƯƠNG V

Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Điều 12. Xử lý vi phạm về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”:

1/ Cá nhân nào báo cáo không trung thực để được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” thì bị thu hồi Kỷ niệm chương và giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”.

2/ Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ có trách nhiệm xem xét, trình Bộ trưởng quyết định việc thu hồi Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”:

Mọi trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. / Năm

Mẫu số 1: Công văn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại”

.....
.....
.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Vv đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp thương mại”

....., ngày tháng năm 200....

Kính gửi: Bộ Thương mại

Căn cứ Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” của Bộ Thương mại ban hành theo Quyết định số...../2005/QĐ - BTM ngày.....tháng năm 2005, đơn vị:

.....
.....
.....
đã xét chọn và đề nghị Bộ Thương mại tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thương mại” năm 200....cho số lượng các cá nhân đủ tiêu chuẩn như sau:

1/ Tặng Kỷ niệm chương cho cán bộ, công nhân viên chức trong ngành Thương mại:.....người.

Trong đó:

- Đang làm việc:.....người,
- Đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ của Nhà nước quy định:người,
- Đã chuyển sang ngành khác:người.

2/ Tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân ngoài ngành Thương mại:.....người.

3/ Người nước ngoài:người./.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu; TĐ, KT

Mẫu số 2: Bản tóm tắt thành tích

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP THƯƠNG MẠI".

I/ SƠ LƯỢC BẢN THÂN:

Họ và tên:.....Nam, Nữ.....
Năm sinh:.....Quốc tịch.....
Nơi ở hiện nay:.....
Chức vụ và nơi công tác:.....

II/ THÀNH TÍCH, THỜI GIAN CÔNG TÁC CHO NGÀNH THƯƠNG MẠI :

Người khai
(Ký tên)

....., ngày tháng.....năm.....

Ý kiến của cơ quan TĐ, KT đơn vị:

Xác nhận của đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 3:

DANH SÁCH TỔNG HỢP CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG“VÌ SỰ NGHIỆP THƯƠNG MẠI”
(Kèm theo công văn mẫu số 1)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/ nữ	Chức vụ, đơn vị công tác	Thời gian công tác trong ngành Thương mại (Theo quy đổi nếu có)	Quê quán	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Người lập danh sách
(Họ và tên)

....., Ngày.....thángnăm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký và đóng dấu)